

Bản án số: **903/2019/HSPT**

Ngày: 21-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đào Bá Sơn.**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Thái Sơn.**

Ông **Lê Thanh Bình.**

- *Thư ký phiên tòa:*

Ông **Lê Đức Lợi** – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*

Bà **Phạm Thị Liễu** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ L1 số 471/2018/HSPT ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HSST ngày 14 tháng 06 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội:

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1978; ĐKKHKT: số 84 phường QT, quận BD, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: phòng 2403 Tòa A, chung cư LH, phường PT, quận TH, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc V1 và bà Đoàn Thị C1. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị T1 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự; Không;

Bị cáo tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua xe ô tô để sử dụng nên tháng 6/2016 bị cáo Nguyễn Ngọc L lên mạng internet tìm kiếm, thấy trên mạng đăng thông tin bán xe ô tô Toyota Camry mang BKS: 29A-489.29 với giá 380.000.000 đồng. L liên hệ số điện thoại đăng thông tin thì có người đàn ông giới thiệu tên T muốn bán chiếc xe ô tô trên, không có giấy tờ gì. L đồng ý mua xe, do sợ gặp rắc rối khi mua xe không có giấy tờ, nên L không muốn làm giấy tờ xe mang tên mình mà lấy tên người khác.

L đến gặp T tại phố LVT, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội, L cung cấp cho T bản sao chứng minh thư nhân dân và hộ khẩu mang tên Phạm Văn T2, sinh năm 1984, địa chỉ: NK, TT, thành phố Hà Nội và 01 bản photo sổ hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Phạm Văn T3 – địa chỉ: QG, NK, TT, Hà Tây (Giấy tờ CMTND và hộ khẩu của Phạm Thanh T2 là do L lấy từ bộ hồ sơ xin việc của T2 tại Công ty, nhân viên Công ty TNHH đầu tư công nghệ NV, địa chỉ: số 98, ngõ 175, ngách 175/5 phố ĐCH, phường ĐC, quận HM, thành phố Hà Nội do Nguyễn Ngọc L làm giám đốc từ năm 2012 đến năm 2013. Khi đó T2 nghỉ việc còn lưu hồ sơ tại đây. Quá trình sử dụng CMTND và hộ khẩu của T2, L không cho T2 biết. Mục đích của L cung cấp CMTND và sổ hộ khẩu của T2 là để T làm giả giấy tờ xe ô tô trên đứng tên Phạm Văn T2 theo yêu cầu của L. Ngày hôm sau, khi T làm xong giấy tờ xe giả, T hẹn gặp L tại phố LVT, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội để giao dịch. T giao cho L xe ô tô Toyota Camry màu ghi vàng, mang BKS: 29A-487.29; số khung 4T1B1:46K67U049633; số máy 2AZ8552334 cùng các giấy tờ giả gồm:

- Đăng ký xe ô tô số 097714; tên chủ xe: Phạm Văn T2; địa chỉ: NK, TT, Hà Nội; biển đăng ký: 29A-487.29; số khung 4T1B1:46K67U049633; số máy 2AZ8552334 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 10/5/2012.

- Giấy chứng nhận kiểm định số KC 0662975; biển đăng ký 29A-478.29 (ảnh chụp xe đeo BKS: 29A-487.29) do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-03V cấp ngày 27/6/2016.

Đồng thời L trả cho đối tượng T số tiền 380.000.000 đồng tiền mua xe.

Sau một thời gian sử dụng xe ô tô L muốn bán xe ô tô Camry BKS: 29A-487.29 để lấy vốn làm ăn. Do quen biết với ông L1 từ trước, L thấy ông L1 có nhu cầu mua xe ô tô nên trong tháng 6/2016, L đến nhà ông L1 tại thôn SD, xã NK, huyện Đ, thành phố Hà Nội giới thiệu bán xe Toyota Camry với giá 800.000.000 đồng, L nói xe đời 2009, đăng ký lần đầu năm 2012, chủ sở hữu: Phạm Văn T2 là em họ của L.

Ngày 22/6/2016, L điều khiển chiếc xe trên cùng bà Công Thị Đức H, sinh năm 1979 là bạn của L đến nhà ông L1 để giao dịch mua bán xe, L cho ông L1 xem các giấy tờ gồm:

- 01 bản gốc Đăng ký xe ô tô số 097714; tên chủ xe: Phạm Văn T2; địa chỉ: NK, TT, Hà Nội; biển đăng ký: 29A-487.29; số khung 4T1B1:46K67U049633; số máy 2AZ8552334 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 10/5/2012.

- 01 bản photo chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Văn T2 số 111786546 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13/4/2012.

- 01 bản photo sổ hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Phạm Văn T3; địa chỉ: QG, NK, TT, Hà Tây.

- 01 Bản gốc CMTND Nguyễn Ngọc L số 013663556 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/10/2013.

- 01 Bản sổ hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ: Nguyễn Ngọc V1; địa chỉ: QT, BD, Hà Nội.

Sau khi xem các giấy tờ trên, hai bên T3 thuận và thống nhất: Ông L1 đồng ý mua chiếc xe trên với giá 800.000.000 đồng, ông L1 trả trước cho L 600.000.000 đồng, sau khi L hoàn thiện hợp đồng mua bán xe ông L1 sẽ trả nốt 200.000.000 đồng còn lại. L nhận 600.000.000 đồng và viết giấy biên nhận tiền và bàn giao chiếc ô tô mang BKS 29A-487.29, cùng các giấy tờ CMTND mang tên Nguyễn Ngọc L, sổ hộ khẩu gia đình mang tên Nguyễn Ngọc V1 (ngày 15/07/2016 tự ông L1 đã mang các tài liệu này đến chứng thực tại Văn phòng công chứng Hà Anh, địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội) và đăng ký xe ô tô số 097714. Các giấy tờ khác gồm: Bản photo CMTND mang tên Phạm Văn T2 và sổ hộ khẩu gia đình mang tên Phạm Văn T3 thì L giữ lại nói đem về để làm Hợp đồng mua bán xe. Ông L1 đưa cho L bản photo CMTND và sổ hộ khẩu của em ruột mình là Tô Văn T4, sinh năm 1977, KHTT thôn SD, xã NK, huyện Đ, Hà Nội để L làm hợp đồng mua bán xe (ông L1 nhờ ông T4 đứng tên mua xe). Việc giao dịch giữa L và ông L1 ngày 22/6/2016 có bà H chứng kiến.

Cuối tháng 6/2016, L đi cùng bà H đến nhà ông L1, L giao cho ông L1 bản gốc Giấy chứng nhận kiểm định số KC 0662975, biển đăng ký 29A-478.29.

Cũng trong cuối tháng 6/2016 để hoàn thiện hợp đồng mua bán xe ô tô theo T3 thuận L gọi điện nhờ T làm hợp đồng mua bán xe ô tô giả, T đồng ý làm với giá 10.000.000 đồng và hẹn L tại phố LVT, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội. Tại đây, L giao cho T 01 bản photo CMND và 01 bản photo hộ khẩu mang tên Tô Văn T4 để T làm hợp đồng công chứng mua bán xe ô tô giả cho L đứng tên bên bán là Phạm Văn T2, bên mua là Tô Văn T4.

Khoảng tháng 07/2016, khi làm xong hợp đồng công chứng mua bán xe ô tô giả, T hẹn L tại phố LVT giao cho L những tài liệu giả gồm:

- Hợp đồng mua bán xe ô tô số công chứng: 1338/2016/HĐMB quyền số 02-TP/CC-SCC/HĐGD (hợp đồng mua bán xe số 114716/HĐ ngày 14/7/2016, giữa bên bán: Phạm Văn T2 và bên mua là Tô Văn T4; trong hợp đồng đó có chữ ký và điểm chỉ của Phạm Văn T2 do Văn phòng công chứng TT – huyện PX, Hà Nội chứng nhận và chữ ký của Công chứng viên TT.

- Bản sao chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Văn T2 và Sổ hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Phạm Văn T3 cùng ngày 14/7/2016 mang dấu phòng công chứng TT và chữ ký của công chứng viên TT.

L nhận các giấy tờ nêu trên từ T và trả T 10.000.000 đồng. Cùng ngày, L đến quán cafe Garden view (địa chỉ: tổ 4, thị trấn Đ, Hà Nội) và giao cho ông L1 các tài liệu gồm:

- Hợp đồng mua bán xe ô tô và bản sao CMTND mang tên Phạm Thanh T2, bản sao sổ hộ khẩu gia đình mang tên Phạm Văn T3 (Các tài liệu L đã thuê T làm giả nêu trên).

Ông L1 nhận các giấy tờ do L giao và trả nốt cho L 200.000.000 đồng việc giao nhận không ai chứng kiến và không có giấy tờ gì.

Sau khi nhận Hợp đồng mua bán xe ô tô và các giấy tờ nêu trên từ L, ông L1 mang về nhà tại SD, NK, Đ, Hà Nội và gọi em ruột mình là ông Tô Văn T4 đến, ông L1 đưa cho T4 ký vào các trang của bản Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào mục bên B (bên mua) trong Hợp đồng.

Do có nhu cầu thuê ô tô để đi lại, qua giới thiệu của bà Công Thị Đức H, L biết Nguyễn Duy P, sinh năm 1976 có xe ô tô ít sử dụng. Do đó, khoảng cuối tháng 6/2016 L đến nhà ông P để thuê xe ô tô Innova BKS:30A-189.36 của ông P với giá T3 thuận 400.000 đồng/ngày, L viết giấy mượn xe giao cho ông P và ông P giao xe cho L cùng các giấy tờ 01 bản sao đăng ký xe ô tô; Bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô; 01 bản gốc giấy chứng nhận kiểm định.

Ngày 16/8/2016, do có nhu cầu vay tiền nên L đi cùng bà H mang xe ô tô Toyota Innova BKS: 30A-189.36 đến nhà ông L1 để thế chấp vay ông L1 300.000.000 đồng. L nhận 300.000.000 đồng của ông L1 giao xe và các giấy tờ trên và viết giấy biên nhận tiền (có bà H ký người chứng kiến) giao cho ông L1.

Ngày 26/8/2016, L ký hợp đồng thuê xe ô tô Honda Civic màu xám bạc BKS 30Y-5198; SK:RLHFD1629AY901710, SM: R18A15301710 với ông Nguyễn Đức Th – Giám đốc Công ty TNHH kinh doanh khí đốt LPG và dịch vụ vận tải ĐT, địa chỉ: số nhà 16, ngách 6/7 phố PM, phường PM, quận ĐĐ, Hà Nội với giá 800.000 đồng/ngày từ ngày 26/8/2016 đến ngày 28/8/2016. Sau khi ký hợp đồng, ông Th giao xe cho L kèm theo các giấy tờ bản sao đóng dấu công ty ĐT.

- Đăng ký xe ô tô số 056540, tên chủ xe: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ HC; địa chỉ: 82 Phạm Ngọc Thạch, Trung Tự, ĐĐ, Hà Nội, BKS: 30Y-5198.

- Giấy chứng nhận kiểm định số KA 5426847, biển đăng ký 30Y-5198.

- Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, BKS 30Y-5198.

Cùng ngày 26/8/2016, do có nhu cầu bán xe ô tô nên ông P đã gọi điện cho L yêu cầu trả lại xe ô tô. Do xe ô tô Toyota innova BKD: 30A-189.36 đã thế chấp cho ông L1 để vay tiền nên tối ngày 26/8/2016 L đi cùng Công Phan T5, sinh năm 1981 là em ruột của bà H mang xe ô tô Civic BKS: 30Y-5198 đến nhà ông L1 để T3 thuận thay đổi tài sản thế chấp từ xe Toyota innova sang xe Honda Civic và vay thêm 200.000.000 đồng. L nói với ông L1 xe ô tô Honda Civic BKS: 30Y 5198 là của ông Nguyễn Đức Th em họ L mua lại của Công ty vận tải HC, hiện ông Th đi công tác chưa về, L sẽ lấy đăng ký xe giao cho ông L1 sau. Ông L1 đồng ý cho L đổi lại tài sản thế chấp với điều kiện L phải giao cho ông L1 bản gốc Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô honda civic và trong vòng 1 tháng L phải trả đủ 500.000.000 đồng cho ông L1. L hủy giấy vay tiền 300.000.000 đồng đã viết giao cho ông L1 khi thế chấp xe Toyota innova và viết lại giấy vay 500.000.000 đồng đặt xe honda civic BKS: 30Y-5198 cho bà Tô Thị H1 (do H1 là vợ ông L1 đứng tên trong giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ) đưa cho ông L1 và anh T5 ký người làm chứng trong giấy vay tiền. L giao xe honda civic cùng các bản sao đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm, kiểm định. Ông L1 giao cho L 200.000.000 đồng và xe ô tô Toyoa innova, L mang xe về trả cho ông P và trả đủ số tiền thuê xe.

Do ông L1 yêu cầu L phải giao bản gốc giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô Honda civic cho ông L1, ông đã gọi điện cho T thuê là giả Giấy chứng

nhận kiểm định cho xe ô tô Honda civic với giá 10.000.000 đồng. L gặp T và giao cho T bản photo giấy chứng nhận kiểm định của xe Honda civic và tạm ứng cho T 2.000.000 đồng. Ngày hôm sau T làm xong và hẹn L đến phố LVT để T giao Giấy chứng nhận kiểm định giả cho xe ô tô Honda civic và L trả nốt số tiền 8.000.000 đồng. L đã mang Giấy chứng nhận đăng kiểm này đến giao cho ông L1.

Hết thời hạn vay một tháng, ông L1 nhiều lần gọi điện cho L để đòi tiền nhưng L đều khất và không gặp.

Sau khi mua xe, khoảng cuối năm 2016 ông L1 sử dụng xe ô tô Toyota Camry BKS: 29A-487.29 trên để xảy ra va chạm giao thông với ô tô khác dẫn đến phải sửa chữa. Quá trình sửa chữa xe, ông L1 phát hiện màu sơn gốc của xe ô tô và phụ T2 không phù hợp với đặc điểm nêu trong đăng ký xe ô tô. Ông L1 nhờ người quen tra cứu thông tin về biển số và đăng ký của xe ô tô Camry trên được biết giấy tờ xe là giả; ông Tô Văn L1 cho rằng L đã sử dụng giấy tờ giả để hợp thức xe không rõ nguồn gốc lừa đảo chiếm đoạt tiền của mình nên là đơn tố giác.

*** *Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt (PC67) Công an thành phố Hà Nội.***

- Số khung 4T1B1:46K67U049633; số máy 2AZ8552334 (trên xe Toyota Camry đeo BKS: 29A-487.29) không có trong hệ thống dữ liệu tra cứu của phòng PC67- Công an thành phố Hà Nội.

- Biển đăng ký: 29A-487.29 được cấp cho loại xe: ô tô con; nhãn hiệu Toyota Camry Le; Số khung: 4T1BF3EK3AU547918; số máy: 2ARD103116; màu sơn Trắng, hiện nay đã được sang tên di chuyển đi tỉnh Bắc Giang ngày 27/8/2016, biển số xe 29A-487.29 đã được thu hồi theo quy định khi làm thủ tục sang tên, di chuyển.

- Biển số đăng ký: 30Y-5198 được cấp cho loại xe: ô tô con, nhãn hiệu Honda civic: số khung RLHFD1629AY901710; số máy R18A15301710; màu sơn xám bạc; tên chủ xe: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ HC, địa chỉ: 82 Phạm Ngọc Thạch, Trung tự, ĐĐ, Hà Nội.

- Biển số đăng ký: 30A-189.36 được cấp cho loại xe: ô tô con; nhãn hiệu Toyota innova; số khung: RL4XW43G369209266; số máy: 1TR6332235; màu sơn ghi bạc; tên chủ xe: Nguyễn Duy P, địa chỉ: tổ 35, cụm 5, phường PT, quận TH, Hà Nội.

*** *Xác minh tại cục cảnh sát truy nã tội phạm (C52) Bộ công an, kết quả:***

Kiểm tra hồ sơ C52 đang quản L1 đến ngày 11/04/2017 chưa phát hiện chiếc ô tô vật chứng nào có biển số, số khung, số máy trùng với hai chiếc ô tô BKS: 29A-487.29; Số khung 4T1B1:46K67U049633; số máy 2AZ8552334 và BKS: 30Y-5198; số khung RLHFD1629AY901710; số máy R18A15301710

*** *Kết quả định giá tài sản của theo quyết định trưng cầu số 217/QĐ-CSDT ngày 04/04/2017:***

- Xe ô tô Toyota camry đeo BKS: 29A-487.29 trị giá 600.000.000 đồng.

- Xe ô tô Honda civic đeo BKS: 30Y -5198 trị giá 480.000.000 đồng.

*** Kết luận giám định số 1793/C54 –P5 ngày 17/4/2017 của Viện khoa học hình sự xác định:**

- Hình dấu tròn có nội dung “Văn phòng công chứng TT” trên các tài liệu A1, A2, A3 (mẫu cần giám định) so với hình dấu có nội dung trên các tài liệu ký hiệu M1 (mẫu so sánh) không do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên TT trên các tài liệu A1, A2, A3 (mẫu cần giám định) so với chữ ký của TT trên tài liệu ký hiệu M1 (mẫu so sánh) không do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “ Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29-03V” trên tài liệu ký hiệu A4 (mẫu cần giám định) so với hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu ký hiệu M2 (mẫu so sánh) không do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn nội dung “Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-05V” trên tài liệu ký hiệu A5 (mẫu cần giám định) so với hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu ký hiệu M3 (mẫu so sánh) không do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Phạm Quốc B trên tài liệu A5 (mẫu cần giám định) so với mẫu chữ ký của Phạm Quốc B trên tài liệu ký hiệu M3 (mẫu so sánh) không do cùng một người ký ra.

*** Kết luận giám định số 2907/C54-P5 ngày 19/6/2017 của Viện khoa học hình sự kết luận:**

Đăng ký xe ô tô số 097714 ghi biển số đăng ký 29A-487.29, nhãn hiệu Toyota, số loại camry đề ngày 10/05/2012 (ký hiệu A) là Đăng ký ô tô giả toàn phần bằng P pháp in laser màu.

*** Kết luận giám định số 3194/C54-P2 ngày 05/7/2017, kết luận giám định số 2992/C54-P5 ngày 05/07/2017 của Viện khoa học hình sự kết luận:**

- Hàng số VIN 4T1BE46K67U049633 hiện tại đóng trên miếng kim loại phía dưới kính chắn gió và hàng chữ số 2AZ8552334 hiện tại đóng trên thân máy là hàng chữ nguyên thủy của xe ô tô.

- Hàng chữ số RLHFD1629AY901710 hiện đóng trên khung xe và hàng chữ số R18A15301710 hiện tại đóng trên thân máy là các chữ nguyên thủy của xe ô tô.

*** Kết luận giám định số 1354/C54-P5 của Viện khoa học hình sự kết luận:**

Chữ ký, chữ viết đóng tên Nguyễn Ngọc L dưới mục “Đại diện bên B” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 và dưới mục “Bên B Ký xác Nhận” trên mẫu giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Ngọc L trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra.

*** Tại cơ quan điều tra:** Nguyễn Ngọc L khai biết chiếc xe ô tô Toyota Camry BKS: 29A-487.29 là xe không có nguồn gốc nhưng vẫn mua của T với giá 380.000.000 đồng và yêu cầu T làm giả: Đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Văn T2, Giấy chứng nhận kiểm định, Hợp đồng công chứng mua bán, bản sao CMTND mang tên Phạm Văn T2, bản sao hộ khẩu chủ hộ Phạm Văn T3 để thế chấp xe Toyota camry BKS:29A-487.29 cho ông L1 vay 800.000.000 đồng.

Đối với xe ô tô Honda Civic BKS: 30Y -5198, L nhờ T làm giả Giấy chứng nhận kiểm định để thế chấp xe vay của ông L1 500.000.000 đồng.

L biết rõ các giấy tờ xe nêu trên là giả nhưng vẫn sử dụng vào giao dịch với ông L1 để thế chấp xe vay tiền.

Về trách nhiệm dân sự: L đã tự khắc phục trả cho ông L1 số tiền là 1.300.000.000 đồng.

* Đối với hành vi cầm cố chiếc xe ô tô Honda civic BKS: 30Y 5198(tháng 8/2016) của ông Tô Văn L1 không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự vi phạm điểm a khoản 3 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013; căn cứ khoản 1 Điều 6 Luật xử L1 vi phạm hành chính quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính về an ninh, an toàn xã hội là 01 năm, do đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với ông L1 về hành vi trên.

* Đối với đối tượng T là người bán xe ô tô Toyota camry không rõ nguồn gốc và làm các tài liệu giả cho L. Kết quả điều tra chỉ có lời khai duy nhất của L. Vì vậy, không có căn cứ điều tra xử L1.

Đối với Công Thị Đức H và Phan Công T5 quá trình điều tra xác định không có dấu hiệu đồng phạm với L nên không đề cập xử L1.

Về vật chứng:

Ngày 13/09/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe ô tô Honda Civic BKS: 30Y-5198 và các giấy tờ liên quan cho ông Nguyễn Đức Th.

Chiếc ô tô Camry BKS:29A-487.29 hiện cơ quan điều tra đang tạm giữ của ông L1, chuyển tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự:

Ông Nguyễn Đức Th đề nghị Nguyễn Ngọc L trả cho ông số tiền thuê xe ô tô Honda Civic mang BKS: 30Y-5198 còn lại là 34.000.000 đồng.

Ông Tô Văn L1 đã nhận đủ số tiền 1.300.000.000 đồng do Nguyễn Ngọc L tự nguyện khắc phục, không đề nghị bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 65/ CT-VKS ngày 23/4/2018 của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội: Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự số 80/2018/HSST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt: Nguyễn Ngọc L 18 tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 bị cáo Nguyễn Ngọc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo do bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, bị cáo bản thân có bệnh phải điều trị thường

xuyên, gia đình bị cáo là gia đình truyền thống cách mạng, có cụ, bà nội là bà mẹ việt Nam anh Hùng, bố bị cáo cũng là thương binh hiện do bị cáo chăm sóc, nuôi dưỡng, bản thân bị cáo cũng có nhiều thành tích như được tặng thưởng các sáng kiến sử L1 môi trường được Cục sở hữu trí tuệ công nhận.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Sau khi phân tích đánh giá mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bản án sơ thẩm đã phân tích bị cáo còn có nhiều thành tích như được tặng thưởng các sáng kiến sử L1 môi trường được Cục sở hữu trí tuệ công nhận. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng đã tiếp tục bồi thường cho Công ty ĐT số tiền 34.000.000 đồng, được công ty có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông Tô Văn L1 cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết mới tại cấp phúc thẩm đề nghị Hội xét xử xem xét, căn cứ vào nội dung đã phân tích Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục dẫn đê bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm, lời khai của người làm chứng cùng tang vật của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Năm 2016, Nguyễn Ngọc L có hành vi 02 lần sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức đối với xe ô tô Camry BKS 29A -487.29 và xe ô tô Civic BKS 30Y-5198 để bán và cầm cố cho ông Tô Văn L1 với tổng số tiền là 1.300.000.000 đồng (bán xe 800.000.000 đồng , đặt xe 500.000.000 đồng). Bằng hành vi trên Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan nhà nước theo k2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Căn cứ vào nhân thân, T độ khai báo, việc khắc phục hậu quả, gia đình truyền thống cách mạng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngoài những căn cứ đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình chứng từ chứng minh đã khắc phục hết số tiền cho Công ty TNHH vận tải ĐT là 34.000.000 đồng, như vậy vấn đề dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong. Bị cáo còn xuất trình hồ sơ bệnh án đang điều trị tại bệnh viện và có kết luận về các bệnh nguy hiểm như bệnh tim, bệnh phổi. Bị cáo đang nuôi con trai sinh năm 2017 (do vợ đã ly hôn)

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình cũng như điều kiện bản thân còn nhiều khó khăn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đánh giá toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử thấy tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, tác hại của tội phạm đã giảm đáng kể do vậy đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo phấn đấu chuộc lại lỗi lầm trở thành công dân có ích.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HS-ST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc L** phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt **Nguyễn Ngọc L: 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường PT, quận TH, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 đồng.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA; VKS, CA, Chi cục THA H. Đ;
- TATC; VKSHN; PC 27 CAHN;
- Bị cáo;
- Lưu trữ, Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đào Bá Sơn